

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày 04-6-2019

V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đăng Thanh; Ông Giáp Văn Phẩm.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-DS ngày 20/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Diệp Văn T, sinh năm 1982 (Có mặt)

Bị đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Diệp Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Hoàng Thị M vào ngày 29/11/2002. Trước khi cưới hai bên có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Lục Ngạn. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn B, xã Q, huyện Lục Ngạn. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã to tiếng với nhau. Mâu thuẫn nghiêm trọng khi chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2016 đến nay. Nay anh

nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Hoàng Thị M.

-Về con chung: Vợ chồng sinh được ba con chung là Diệp Thị T, sinh ngày 03/10/2003; Diệp Thị T1, sinh ngày 16/6/2005 và Diệp Văn P, sinh ngày 24/12/2010. Về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con, anh và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Anh Diệp Văn T xin được chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 19/3/2019 Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho chị Hoàng Thị M (Do ông Hoàng Văn D là anh trai ruột nhận thay và cam kết giao lại tận tay chị M) đồng thời Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú của chị Minh, tại trụ sở UBND xã Q và tại trụ sở Tòa án. Mặc dù biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn nhưng chị Hoàng Thị M vẫn không chấp hành và vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án. Do vậy Tòa án không thu thập được lời khai của chị Hoàng Thị M.

Tại phiên tòa hôm nay anh Diệp Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với chị Hoàng Thị M. Bị đơn là chị Hoàng Thị M tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Hoàng Thị M trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều vắng mặt không lý do là không thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Diệp Văn T.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Diệp Văn T được ly hôn chị Hoàng Thị M.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Diệp Văn T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Anh Diệp Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh và chị Hoàng Thị M được ly hôn. Bị đơn chị Hoàng Thị M là người có địa chỉ cư trú tại Thôn B, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao và niêm yết các văn bản tố tụng cho chị Hoàng Thị M đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 20/5/2019 Hội đồng xét xử sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì chị M vắng mặt không lý do, đồng thời triệu tập lần 2, niêm yết văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú của chị M, tại UBND xã Q và tại trụ sở Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2019 đối với ông Hoàng Văn D là anh trai ruột của chị Hoàng Thị M, ông D cho biết: Chị Hoàng Thị M kết hôn với anh Diệp Văn T vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q. Khoảng cuối năm 2016 - đầu năm 2017 vợ chồng chị M, anh T có xảy ra một số mâu thuẫn khiến chị M thường xuyên về nhà bố mẹ chơi, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì thì ông không nắm được. Đến đầu năm 2018 chị M có nói chuyện vợ chồng không chung sống với nhau được nữa nên chị M đi làm thuê ở miền nam, chị M không nói cho ông biết là làm công việc gì, làm ở địa chỉ nào nhưng chị M vẫn thường xuyên gọi điện về hỏi thăm gia đình, lần gần nhất khoảng 01 tháng trước chị M có gọi điện về hỏi thăm gia đình. Ông có thông báo chị M các văn bản của Tòa án về việc anh T đang yêu cầu giải quyết ly hôn. Đồng thời gia đình ông cũng động viên chị M về để giải quyết, nhưng chị M nói “Em bận lắm, không về được, Tòa án cứ giải quyết ly hôn vắng mặt”.

Như vậy bản thân chị M được biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án, nhưng vẫn cố tình trốn tránh, giấu địa chỉ, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Diệp Văn T và chị Hoàng Thị M kết hôn với nhau vào năm 2002, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời điểm vợ chồng anh T – chị M xảy ra mâu thuẫn được xác định vào cuối năm 2016 - đầu năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xảy ra cãi vã, xô sát. Chị M bỏ về

nhà bố mẹ đẻ sinh sống và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với anh T từ năm 2017 đến nay. Xét thấy thời gian vợ chồng anh T – chị M sống ly thân đã lâu, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Diệp Văn T để xử cho anh T được ly hôn chị Hoàng Thị M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Diệp Văn T và chị Hoàng Thị M sinh được ba con chung là Diệp Thị T, sinh ngày 03/10/2003; Diệp Thị T1, sinh ngày 16/6/2005 và Diệp Văn P, sinh ngày 24/12/2010. Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Anh Diệp Văn T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Diệp Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Diệp Văn T được ly hôn chị Hoàng Thị M.

2. Về án phí: Anh Diệp Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0005356 ngày 18 tháng 03 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Xác nhận anh Diệp Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Q, huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thái Sơn